

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu
Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị¹ (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*); Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị² (sau đây viết tắt là *Kết luận số 118-KL/TW*); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương³ (sau đây viết tắt là *Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW*); Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 24/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ⁴, Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là *Đảng ủy Bộ*) xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị. Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để tổ chức thành công đại hội đại biểu các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

2. Yêu cầu

2.1. Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (nhiệm kỳ 2025 - 2027) theo đúng quy định, nguyên tắc

¹ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

² Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

³ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

⁴ Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 24/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực; bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ, bảo đảm yêu cầu, nội dung theo Chỉ thị số 35-CT/TW và Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị, phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Đảng bộ Bộ. Chủ động, tích cực có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn. Thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội.

2.2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng các cấp; tập trung thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ hiện tại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân; đồng thời xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

2.3. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong công tác nhân sự, bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

2.4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử (hoặc chỉ định) phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và của pháp luật; làm thận trọng từng bước, bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ tới.

B. NỘI DUNG

I. Nội dung đại hội đảng các cấp

1. Đại hội đảng các cấp thực hiện 04 nội dung sau: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận,

đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ, bầu cấp ủy chi bộ; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (với nơi cấp trên trực tiếp tổ chức đại hội đại biểu và không thuộc diện do cấp trên chỉ định đại biểu).

Theo quy định, những đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, thành lập mới sẽ tổ chức đại hội với 04 nội dung (*dự kiến có 63 tổ chức đảng, gồm: 45 đảng bộ cơ sở, 18 chi bộ cơ sở (có danh sách các đảng bộ, chi bộ kèm theo)*).

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

2. Đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập tiến hành đại hội nhiệm kỳ kế tiếp với 02 nội dung: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp (không bầu cấp ủy nhiệm kỳ kế tiếp và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp).

Tại thời điểm tháng 3/2025, Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có 21 đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ tổ chức đại hội với 02 nội dung (*có danh sách các đảng bộ, chi bộ kèm theo*).

3. Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ: Nội dung đại hội do các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ hướng dẫn cụ thể trên cơ sở nội dung tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên.

4. Thống nhất xác định nhiệm kỳ đại hội

- Nhiệm kỳ 2025 - 2030: Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Nhiệm kỳ 2025 - 2027: Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ.

II. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội

1.1. Đối với các đảng bộ, chi bộ không thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập (tổ chức đại hội 04 nội dung), việc xây dựng dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, gồm 02 báo cáo chủ yếu:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ kế tiếp, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ hiện tại; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ kế tiếp.

1.2. Đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập (tổ chức đại hội 02 nội dung) thì xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội của đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ hiện tại (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ kế tiếp.

1.3. Đối với chi bộ không có chi ủy thì báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ của bí thư hoặc của bí thư và phó bí thư được thể hiện thành một mục trong báo cáo chính trị của chi bộ.

2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

2.1. Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc (nếu có); có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã nghỉ hưu và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, các chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuẩn bị tốt và có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên trang thông tin điện tử của Bộ, của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có) để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

2.2. Đại hội đảng các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

III. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử, chỉ định cấp ủy, ủy ban kiểm tra

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra

1.1. Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁵; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017⁶ và Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị⁷; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tiêu chuẩn chức danh cán bộ (*Phụ lục 1*).

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030.

Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ căn cứ tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị để cụ thể hoá tiêu chuẩn các chức danh cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 (nhiệm kỳ 2025 - 2027) và những năm tiếp theo.

2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

- Đối với các cấp ủy: Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tháng 6/2025.

- Độ tuổi tham gia cấp ủy (với những trường hợp bầu tại đại hội) *tại Phụ lục 2*.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) *Cơ cấu cấp ủy:*

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, lĩnh vực quan trọng, coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết cơ quan, đơn vị,

⁵ Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

⁶ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

⁷ Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

doanh nghiệp, phòng, ban nào cũng phải có người tham gia cấp ủy, quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, ban chấp hành; chức danh còn lại (các cơ cấu cần thiết khác) do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Những nơi có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy xem xét, bố trí, sắp xếp, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy cơ sở không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một cơ quan, đơn vị. Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp, được tiếp tục tái cử nếu đủ điều kiện bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện cơ cấu 03 độ tuổi: Đối với cấp ủy cấp trên cơ sở: phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi; đối với cấp ủy cơ sở: phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu đời mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024, Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Đảng ủy Bộ thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Định hướng cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ tại *Phụ lục 3*.

Các cấp ủy căn cứ định hướng của Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định cơ cấu cấp ủy cấp mình và định hướng cơ cấu cấp ủy trực thuộc.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại *Phụ lục 3*.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy, trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Quy trình đề nghị chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra: Đảng ủy Bộ sẽ hướng dẫn nội dung này sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Đảng ủy Chính phủ.

- Quy trình giới thiệu nhân sự đề bầu tại Đại hội: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, tái cử ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy (*Phụ lục 4*).

- Những nơi thực sự khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới: Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, đại biểu dự đại hội cấp trên; bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới; nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp đảng bộ cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đồng ý). Đối với những đảng bộ, đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp

đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo (*thực hiện theo Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 và Công văn số 7967-CV/BTCTW, ngày 08/6/2010 của Ban Tổ chức Trung ương*).

6. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Bộ không quá 300 đại biểu. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ sẽ thông báo số lượng đại biểu chính thức của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc được bầu (hoặc chỉ định) dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ trước khi chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội (đối với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội 04 nội dung thì thực hiện bầu đại biểu dự đại hội Đảng bộ Bộ; đối với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội 02 nội dung thì Đảng ủy Bộ thực hiện chỉ định đại biểu).

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu với số lượng không quá 120 đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng chi bộ, đảng bộ trực thuộc (không tính đại biểu đương nhiên) để phân bổ đại biểu tham dự đại hội, qua đó nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến tại Đại hội.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ không thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức đại hội 04 nội dung: việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội. Đại hội đảng bộ, chi bộ được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt, số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

- Đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện việc thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức đại hội 02 nội dung: Đảng ủy Bộ sẽ hướng dẫn quy trình chỉ định đại biểu dự đại hội sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Đảng ủy Chính phủ.

7. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội chi bộ trực thuộc (nhiệm kỳ 05 năm hai lần) bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 15/5/2025.

- Đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

- Đại hội đảng bộ cơ sở (kể cả đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở) không quá 2 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 15/6/2025. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường chọn **Đảng bộ Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam** để tổ chức đại hội điểm (dự kiến hoàn thành trước ngày 15/5/2025); báo cáo danh sách đảng bộ và thời gian tiến hành đại hội điểm với Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ để dự chỉ đạo, rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 03 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (Đảng ủy Bộ trước ngày 01/4/2025).

8. Một số yêu cầu trong công tác nhân sự

Các cấp ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn hiện hành, đồng thời quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chi bộ, đảng ủy trực thuộc cần lãnh đạo thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo đúng với đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

(2) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Cấp ủy trực thuộc chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chuyên môn liên quan, tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy (ủy ban kiểm tra cấp ủy) nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận trong thời gian 10 năm trở lại đây (từ năm 2015 đến nay) và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(3) Cấp ủy trực thuộc cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong cán bộ, đảng viên nêu tại Mục 5, Phần I, Chỉ thị 35-CT/TW. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Hướng dẫn 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch này và các quy định của pháp luật liên quan.

(4) Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, đầu mối trực thuộc, địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu của cơ quan, đơn vị; cơ cấu 3 độ tuổi, tỉ lệ đổi mới cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư, thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, cho ý kiến.

(5) Về nguồn nhân sự cấp ủy đối với đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc (nhiệm kỳ năm năm hai lần), theo quy định các tổ chức đảng này không làm công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy, nên nguồn nhân sự lựa chọn từ: (i) nhân sự là cán bộ cán bộ lãnh đạo, cán bộ cấp ủy cơ quan, đơn vị, đúng cơ cấu, đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia cấp ủy khoá mới; (ii) nhân sự được quy hoạch làm cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tương đương.

(6) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở, 30 ngày làm việc đối với cấp Bộ; nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ

1.1. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường đến các chi bộ; xác định việc tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong năm 2025. Đồng thời, rà soát, bổ sung những nội dung mới trong kế hoạch đại hội đã ban hành hoặc xây dựng kế hoạch đại hội (đối với các đảng bộ, chi bộ thành lập mới) để bảo đảm thực hiện đúng các yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW và Kế hoạch này; lãnh đạo tổ chức thành công đại hội của các tổ chức đảng trong đảng bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

1.2. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ các nội dung chuẩn bị Đại hội trước ngày 01/4/2025 đối với các đảng bộ đại hội điểm; trước ngày 30/4/2025 đối với các đảng bộ cơ sở (*Phụ lục 5*). Khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đồng ý mới tiến hành đại hội (các cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về công tác chuẩn bị đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai mạc đại hội).

Các đảng ủy trực thuộc hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình chậm nhất vào ngày 30/4/2025 (qua Văn phòng Đảng ủy Bộ) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

Các đảng bộ cơ sở thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên, lập các tổ công tác của cấp ủy để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ (chi bộ); tổ chức đại hội điểm đảng bộ cơ sở để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với những nơi có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở.

1.3. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ

2.1. Ban Tổ chức tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ: thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ Bộ; các Tổ chỉ đạo đại hội tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ tham mưu hướng dẫn công tác nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra và quy trình tổ chức đại hội đảng các cấp; chủ trì, phối hợp tham mưu về công tác nhân sự đại hội chi bộ, đảng bộ trực thuộc và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ; tham mưu về các điều kiện, thủ tục, hồ sơ để Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quyết định nội dung và nhân sự đại hội cấp dưới; tham mưu chuẩn y kết quả bầu cử (hoặc chỉ định) cấp ủy trực thuộc theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giao.

2.2. Ủy ban Kiểm tra tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ triển khai Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 18/11/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp. Thẩm định, rà soát đơn thư, vụ việc liên quan nhân sự cấp ủy trực thuộc, kết luận hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ kết luận theo thẩm quyền về các đơn thư, vụ việc liên quan đến nhân sự cấp ủy khóa mới, đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ. Tham mưu lập ban thẩm tra tư cách đại biểu; xây dựng báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; đề xuất nhân sự Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét về đề án ủy ban kiểm tra và quy trình, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc khóa mới và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giao.

2.3. Ban Tuyên giáo và Dân vận tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền Đại hội; chỉ đạo tổng kết các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tham mưu triển khai kế hoạch tổ chức đợt thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nhiệm kỳ 2022 - 2025); phối hợp tham gia công tác tổ chức, phục vụ Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giao.

2.4. Văn phòng Đảng ủy Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị Văn kiện Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chuẩn bị dự thảo Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 - 2025; hướng dẫn công tác tài chính của đại hội; giúp Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội chuẩn bị các điều kiện vật chất của Đại hội Đảng bộ Bộ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ giao.

3. Các tổ công tác theo dõi, chỉ đạo đại hội chi bộ, đảng bộ trực thuộc

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ công tác theo dõi, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 (nhiệm kỳ 2025 - 2027) tại các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, cấp ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ) để giải quyết kịp thời.

Kế hoạch này được phổ biến tới chi bộ./.

Nơi nhận:

- BTV, Thường trực Đảng ủy CP (để b/c),
- Văn phòng Đảng ủy Chính phủ,
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy Bộ,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ,
- Lưu VPĐU, BTCĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đỗ Đức Duy

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 21/3/2025 của
Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Tiêu chuẩn chung

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (liền kề) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 02 năm, thì cấp uỷ trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (1) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự; (2) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định. Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp uỷ các cấp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

(6) Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình

độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp; trong đó nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền⁸ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

(7) Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021; Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự, nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Ủy viên ban chấp hành, Ủy viên ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ

2.1. Ủy viên ban chấp hành: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn sau: tham gia, đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo chung của cấp ủy trên lĩnh vực công tác được phân công; hiểu biết về công tác xây dựng Đảng, về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với cấp ủy đảng bộ cơ sở, đã kinh qua chức danh đứng đầu cấp ủy đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc hoặc tương đương (*nếu có*) hoặc đã kinh qua chức danh cấp phó của người đứng đầu trong trường hợp người đứng đầu không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện giới thiệu ứng cử theo quy định.

2.2. Ủy viên ban thường vụ: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn sau: có khả năng tham mưu đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo chung của ban thường vụ đảng ủy trên lĩnh vực được phân công; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ và công tác lãnh đạo các đoàn thể.

2.3. Bí thư: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành, của ủy viên ban thường vụ (*nếu có*), đồng thời cần có những phẩm

⁸ Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

chất, năng lực sau: Tiêu biểu nhất về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và trong đảng bộ, chi bộ; không cục bộ và lợi ích nhóm; có tư duy nhạy bén, năng động, quyết đoán, quyết liệt trong công việc, am hiểu về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng; với trách nhiệm là người đứng đầu cấp ủy, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo, quản lý cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.4. Phó Bí thư: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành, của ủy viên ban thường vụ (nếu có), đồng thời cần có thêm những phẩm chất, năng lực sau: Tiêu biểu của ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ, chi bộ, có khả năng tổng hợp, phân tích, giải quyết những vấn đề mới; hiểu biết sâu về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, có kiến thức về công tác xây dựng Đảng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; có năng lực lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể chính trị, xã hội trong sạch, vững mạnh; có năng lực lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

PHỤ LỤC 2
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(kèm theo Kế hoạch số 02 -KH/ĐU, ngày 21/3/2025 của
Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên, tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định. Cụ thể, tuổi của những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy:

- Đối với Đảng ủy Bộ: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 06/1970).*

- Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 04/1970).*

- Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ: Nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 02/1970 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp *(những đồng chí được giới thiệu tái cử bí thư chi bộ trực thuộc phải còn thời gian công tác ít nhất từ 15 tháng trở lên).* Cụ thể:

- Đối với Đảng ủy Bộ: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967).*

- Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 10/1967).*

- Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ: Nam sinh từ tháng 10/1964, nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.

3. Về độ tuổi của các đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc cán bộ đang giữ các chức vụ khác có cơ cấu (nếu có), độ tuổi tham gia cấp ủy thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị sự nghiệp còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn

thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ kế tiếp đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Các đồng chí tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 21/3/2025 của
Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. SỐ LƯỢNG, ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY

1. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư

1.1. Đối với Đảng ủy Bộ

Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, của Đảng ủy Chính phủ, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường là Đảng bộ được thành lập sau khi hợp nhất hai Bộ (có Đề án riêng).

1.2. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở không quá 15, ủy viên ban thường vụ không quá 5, phó bí thư từ 1-2.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở được thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7-9 đồng chí, phó bí thư từ 1-2 đồng chí. (Đảng ủy Bộ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định số lượng cụ thể).

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ bộ phận không quá 05 đồng chí, phó bí thư 01 đồng chí.

- Đối với các chi bộ, đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập thì số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy có thể nhiều hơn số lượng nêu trên nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định.

1.3. Đối với cấp ủy doanh nghiệp trực thuộc Đảng ủy Bộ

- Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Bộ không quá 15 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Với chi bộ (gồm cả chi bộ trực thuộc và chi bộ cơ sở): tương tự mục 1 trên.

2. Định hướng cơ cấu

2.1. Đối với Đảng ủy Bộ

Cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, của Đảng ủy Chính phủ, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường là Đảng bộ được thành lập sau khi hợp nhất hai Bộ (có Đề án riêng).

2.2. Đối với cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ (không bao gồm cấp ủy doanh nghiệp)

a) Cơ cấu ban chấp hành: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên; người đứng đầu một số đơn vị thuộc, trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

b) Cơ cấu ban thường vụ: Người đứng đầu, một hoặc một số cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu một số đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc do đảng ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

c) Cơ cấu bí thư, phó bí thư: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là bí thư đảng ủy. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là phó bí thư; trường hợp cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giới thiệu ứng cử theo quy định thì người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc là phó bí thư.

2.3. Đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ

a) Cơ cấu cấp ủy viên Chi bộ: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; người đứng đầu một số đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc (nếu có); công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị do chi ủy xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

b) Cơ cấu bí thư, phó bí thư: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là bí thư chi bộ; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là phó bí thư.

2.4. Đối với Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Bộ

Cơ cấu cấp ủy viên Chi bộ: Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ là bí thư chi bộ; phó cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ (mỗi cơ quan bố trí không quá 01 đồng chí) và cơ cấu cần thiết khác.

2.5. Đối với cấp ủy doanh nghiệp

a) Cơ cấu ban chấp hành, chi ủy viên: các đảng viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT; tổng giám đốc; thành viên HĐTV/HĐQT; phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; chủ tịch công đoàn; bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư cấp ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

b) Cơ cấu ban thường vụ: Cấp ủy viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT, tổng giám đốc doanh nghiệp; một số cấp ủy viên là thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy và cơ cấu cần thiết khác.

c) Cơ cấu bí thư, phó bí thư đảng ủy: Bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐTV/HĐQT doanh nghiệp; phó bí thư đảng ủy đồng thời là tổng giám đốc doanh nghiệp phụ trách công tác sản xuất kinh doanh. Trường hợp tổng giám đốc không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp và không là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì bố trí một phó bí thư là phó tổng giám đốc (là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp).

3. Các đảng ủy trực thuộc căn cứ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng bộ, chi bộ của cấp có thẩm quyền để quy định cho các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ mình phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ: từ 5-7 đồng chí (do cấp ủy quyết định), trong đó có 02 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp; nơi không có chánh thanh tra cùng cấp là đồng chí phó bí thư hoặc chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc). Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 1-2 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là chuyên trách và một số ủy viên chuyên trách).

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở: từ 3-5 đồng chí (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ làm chủ nhiệm. Nơi không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm. Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân. Những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.



PHỤ LỤC 4

SỐ DƯ VÀ QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (Kèm theo Kế hoạch số 02 -KH/ĐU ngày 24/3/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)

1. Quy trình đề nghị chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra: Đảng ủy Bộ sẽ hướng dẫn nội dung này sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và của Đảng ủy Chính phủ.

2. Quy trình giới thiệu nhân sự để bầu cấp ủy tại Đại hội

- Những nơi thực sự khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới: Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị⁹ và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Đối với nhân sự tái cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các đảng ủy trực thuộc xem xét, thực hiện quy trình tái cử theo chức danh cao nhất của cán bộ.

2.1. Quy trình nhân sự tái cử

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

(Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy sau đây gọi chung là *hội nghị ban thường vụ*).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu

⁹ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

(Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ, sau đây gọi chung là *hội nghị ban chấp hành đảng bộ*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Quy trình nhân sự lần đầu

Thành phần ban thường vụ cấp ủy, hội nghị ban chấp hành đảng bộ trong các bước dưới đây giống như trường hợp đối với nhân sự tái cử cấp ủy tại Mục 1 của *Phụ lục 4*.

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu

¹⁰ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 31 người (tính theo số dư 30%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 11 người (30% số dư của tổng số 35 cấp uỷ viên) = 46 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu (bao gồm 30% số dư): 46 người - 15 cấp uỷ viên tái cử = 31 người. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở các Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi bộ trực thuộc¹¹.

+ Ở chi bộ là toàn thể đảng viên của chi bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, phòng, ban, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹³

¹¹ Các đảng ủy căn cứ quy định này và tình hình cụ thể của đảng bộ để bố trí thành phần hội nghị phù hợp.

¹² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 29 người (tính theo số dư 25%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 09 người (25% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 44 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 25% số dư): 44 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 29 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 27 người (tính theo số dư 20%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 07 người (20% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 42 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 20% số dư): 42 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 27 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định

¹⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 25 người (tính theo số dư 15%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 05 người (15% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 40 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 15% số dư): 40 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 25 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

¹⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 24 hoặc 25 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

3. Quy trình nhân sự Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ

3.1. Quy trình nhân sự tái cử

- **Bước 1:** Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- **Bước 2:** Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp. Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- **Bước 3:** Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3.2. Quy trình nhân sự lần đầu

(1) Từ nguồn nhân sự tại chỗ

- **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

AN
ỦY
NGH
RƯỞ
HIN

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 2: Hội nghị ủy ban kiểm tra mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 5: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 6: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 7: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra phải báo cáo xin ý kiến ban thường vụ cấp ủy để lấy ý kiến (bằng văn bản) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đảng công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (nhân sự

dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định).

4. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở

4.1. Quy trình nhân sự tái cử

- Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Ủy ban kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (nơi không có ban thường vụ thì thành phần là bí thư, phó bí thư cấp ủy).

Ban thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị. Nơi không có ban thường vụ thì bí thư và phó bí thư cấp ủy rà soát nhân sự trước khi trình ban chấp hành (*Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để lấy ý kiến giới thiệu tại hội nghị tiếp theo*).

- Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử. Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

4.2. Quy trình nhân sự lần đầu

(1) Từ nguồn nhân sự tại chỗ

- Bước 1: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng

15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 2: Hội nghị ủy ban kiểm tra mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy, đảng viên được phân công giúp đảng ủy trong công tác kiểm tra, giám sát (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- Bước 3: Hội nghị ủy ban kiểm tra cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

+ Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (nơi không có ban thường vụ thì thành phần là bí thư, phó bí thư cấp ủy).

Ban thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để lấy ý kiến giới thiệu tại hội nghị tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cùng cấp.

Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo quy trình 03 bước, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện bước 1, ủy ban kiểm tra báo cáo, đề nghị cấp ủy lấy ý kiến (bằng văn bản) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đảng công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định).

II. VỀ SỐ DƯ

- Số dư đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra từ 3 - 5 ủy viên: Số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định (*thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành theo Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng*).

- Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự: Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do ban thường vụ cấp ủy (đối với cấp trên cơ sở) và cấp ủy (đối với cấp cơ sở) xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỉ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người¹⁶.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định¹⁷.

¹⁶ Ví dụ: Đảng bộ X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 35 người, số cấp ủy viên tái cử là 20 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 15 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 35 người), thì sẽ có 25,5 người được lựa chọn theo quy định; ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 25 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 28,6%) hoặc phương án 26 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

¹⁷ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 22 người trong danh sách 24 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 18 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 04 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 06 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 04 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

PHỤ LỤC 5
CÁC TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ BÁO CÁO ĐẢNG ỦY BỘ
(Kèm theo Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 21/3/2025 của
Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Đối với các chi bộ, đảng bộ đại hội 4 nội dung

Báo cáo: (1) về công tác chuẩn bị tổ chức đại hội (dự kiến: Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội; Chương trình, kịch bản điều hành đại hội; dự thảo Nghị quyết đại hội; dự thảo biên bản kiểm phiếu và các phiếu bầu cử tại đại hội; Tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội Đảng bộ Bộ); (2) dự thảo báo cáo chính trị; (3) báo cáo kiểm điểm ban chấp hành; (4) đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy khóa mới; (5) đề án nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới; (6) đề án nhân sự đoàn đại biểu của chi bộ, đảng bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ; (7) tờ trình, hồ sơ nhân sự, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội.

2. Đối với các chi bộ, đảng bộ đại hội 2 nội dung

Báo cáo: (1) về công tác chuẩn bị tổ chức đại hội (như mục 1 nêu trên, không có dự thảo biên bản kiểm phiếu và các phiếu bầu cử tại đại hội); (2) dự thảo báo cáo tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030; (3) tờ trình, danh sách nhân sự dự kiến đề nghị chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới; (4) danh sách nhân sự dự kiến đề nghị chỉ định tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ.

3. Hồ sơ nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất, có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ sở nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú (là nơi nhân sự đang sinh sống) đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền). Đối với bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Kết luận tình trạng sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền

Các cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 6
MẪU TỜ TRÌNH

*(Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 21/3/2025 của
Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

ĐẢNG BỘ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -TTr/ĐU (CB)
Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

MẪU TỜ TRÌNH

**Về nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự
Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ của Đảng bộ (Chi bộ) ...**

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Đảng ủy (Chi bộ)..... xin báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, cho ý kiến về nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Bộ của đảng bộ (chi bộ) ..., cụ thể như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Tình hình tổ chức đảng, nhân sự cấp ủy đương nhiệm

- Đảng bộ có chi bộ, đảng bộ trực thuộc (trong đó có đảng bộ cơ sở,..... chi bộ cơ sở,.... đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc); đảng bộ (chi bộ) ... hiện có số lượng đảng viên là

- Theo Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, cấp ủy gồm.... đồng chí, tại Đại hội bầu đồng chí. Hiện nay, cấp ủy có... đồng chí, gồm:... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

- Theo Đề án nhân sự BTV Đảng ủy (với Đảng bộ có ban thường vụ) nhiệm kỳ 2020 - 2025, BTV Đảng ủy đồng chí, tại Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí. Hiện nay, Ban Thường vụ có đồng chí, gồm:... (nêu cụ thể tên, số lượng các cơ cấu).

2. Về Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

Nêu các căn cứ xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó phân tích kỹ về mô hình tổ chức của chi bộ, đảng bộ (cơ cấu tổ chức đảng, tổ

chức chuyên môn, nêu yếu tố đặc thù (nếu có), địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu của cơ quan, đơn vị).

2.1. Đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí; trong đó: (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

2.2. Đề án nhân sự BTV Đảng ủy (với Đảng bộ có ban thường vụ)... nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm đồng chí, trong đó: (nêu tên, số lượng các cơ cấu).

3. Về danh sách nhân sự giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy (chi bộ) nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Nhân sự giới thiệu bầu BCH: giới thiệu ... đồng chí để Đại hội bầu ... đồng chí vào BCH nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số dư ...%), trong đó ... đồng chí tái cử;đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự như sau:

- Bí thư là(tái cử)
- Phó Bí thư là đ/c (tái cử).
- Các cơ cấu khác (báo cáo theo từng nhóm chức danh)...

3.2. Nhân sự giới thiệu bầu BTV (với đảng ủy có ban thường vụ): đồng chí để Hội nghị BCH lần thứ nhất bầu đồng chí (số dư là%), trong đó có đồng chí tái cử, ... đồng chí giới thiệu tham gia lần đầu. Cơ cấu nhân sự (tương tự như mục 3.1).

3.3. Nhân sự giới thiệu tái cử giữ chức Bí thư cấp ủy là đồng chí.....

3.4. Nhân sự giới thiệu giữ chức Phó Bí thư cấp ủy là đồng chí

3.5. Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự giới thiệu ứng cử:

a) Về kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự: cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy theo Kế hoạch số ... - KH/ĐU của Đảng ủy Bộ. Qua quy trình nhân sự, các đồng chí trong danh sách giới thiệu bầu BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm tỷ lệ số phiếu theo quy định để lựa chọn, giới thiệu bầu cử tại Đại hội và Hội nghị BCH lần thứ nhất.

b) Về tiêu chuẩn, điều kiện:

- Nhận xét, đánh giá chung về các nhân sự trong danh sách giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Về độ tuổi cán bộ lần đầu tham gia cấp ủy và cán bộ tái cử
- Về quy hoạch
- Về trình độ chuyên môn
- Về trình độ lý luận chính trị

c) Về cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy, tỷ lệ cán bộ nữ.

- Về cơ cấu độ tuổi
- Về tỷ lệ đổi mới cấp ủy
- Về tỷ lệ cán bộ nữ.

II. VỀ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA NHIỆM KỲ 2025-2030 (nội dung tương tự như nhân sự cấp ủy)

III. VỀ NHÂN SỰ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ (CHI BỘ) ... DỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ

Nêu căn cứ xây dựng Đề án Đoàn đại biểu, trong đó có nêu văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về việc phân bổ đại biểu.

- Số lượng Đoàn đại biểu: gồm ... đồng chí; trong đó, đại biểu đương nhiên ... đ/c là Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ; ... đồng chí là đại biểu được bầu tại đại hội. Số lượng đại biểu dự khuyết cấp ủy đảng bộ, chi bộ... dự kiến báo cáo với Đại hội: ... đồng chí.

- Nêu cơ sở lựa chọn nhân sự Đoàn đại biểu.

- Danh sách BCH Đảng bộ chuẩn bị danh sách nhân sự giới thiệu bầu đại biểu (gồm cả chính thức và dự khuyết) là ... đồng chí, gồm:

.....

Tài liệu kèm theo gồm: (1).....

Chi bộ, (Ban Thường vụ Ban Chấp hành Đảng bộ) kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên,
-,
- Lưu VP.

**T/M (CHI BỘ) BAN CHẤP HÀNH
(BAN THƯỜNG VỤ)
BÍ THƯ**